

XÁC ĐỊNH THÀNH PHẦN, PHÂN BỐ MỘT SỐ LOÀI NGOẠI KÝ SINH TẠI MỘT SỐ ĐIỂM Ở KHU VỰC NAM BỘ - LÂM ĐỒNG 2013

Khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng là khu vực có sinh địa cảnh đa dạng. Các tỉnh miền đông Nam Bộ có địa hình đồi núi cao, có những nơi độ cao lên tới trên 1000m như cao nguyên Langbiang. Các tỉnh thuộc miền tây Nam Bộ lại có địa hình bằng phẳng, nhiều kênh rạch, một số nơi thấp dưới 1m so với mực nước biển. Đặc biệt, ở khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng có những khu bảo tồn thiên nhiên, diện tích hàng nghìn hecta như: rừng ngập mặn Cần Giờ, vườn quốc gia (VQG) U Minh, VQG Cát Tiên, VQG Bù Gia Mập v.v... Những VQG và khu bảo tồn thiên nhiên là những khu rừng được bảo vệ nghiêm ngặt, nên hệ động thực vật còn khá phong phú, độ che phủ, độ ẩm cao, đó sẽ là điều kiện thuận lợi cho các nhóm ngoại ký sinh phát triển.

Ngoại ký sinh (*Ectoparasite*) chủ yếu là những loài chân đốt sống ký sinh ngoài cơ thể động vật và người, chúng có ý nghĩa quan trọng về y học và thú y [1,2]. Bốn nhóm ngoại ký sinh được quan tâm nghiên cứu là bộ chét, ve, mò và mạt. Chúng là véc tơ của nhiều dịch bệnh từ động vật hoang dại sang người như bệnh dịch hạch, sốt phát ban, sốt mò, sốt hồi quy và nhiều bệnh virut khác v.v..., chúng phát triển đa dạng trên nhiều vật chủ, trên các sinh cảnh môi trường, điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau. Số lượng các cá thể rất phong phú, thành phần rất đa dạng và cách thức gây bệnh khác nhau [3].

Việc nghiên cứu thành phần loài một số nhóm ngoại ký sinh phân bố trong khu vực sẽ là cơ sở khoa học để dự báo tình hình dịch bệnh và cơ sở khoa học để đề xuất những biện pháp phòng chống phù hợp, giảm dịch bệnh, góp phần bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng dân cư đang sinh sống và làm việc trong khu vực. Vì vậy chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm: Xác định thành phần loài và sự phân bố một số nhóm ngoại ký sinh tại một số điểm ở khu vực Nam Bộ - Lâm Đồng, với 2 mục tiêu cụ thể:

1. Điều tra thu thập mẫu của 4 nhóm ngoại ký sinh gồm bộ Bộ chét (*Siphonaptera*), họ Mò (*Trombiculidae*), liên họ Mạt (*Gamasoidea*) và họ Ve *Ixodidae*.
2. Đánh giá sự đa dạng thành phần loài và sự phân bố của 4 nhóm ngoại ký sinh có vai trò truyền bệnh cho người tại các điểm nghiên cứu.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu:

Bốn nhóm ngoại ký sinh như trong mục tiêu.

Thời gian và địa điểm:

- Từ 25/05 - 03/06/2013 điều tra tại xã Tân Định, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
- Từ 14 - 20/07/2013 điều tra tại thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.
- Từ 12 - 18/08/2013 điều tra tại xã An Minh Bắc, huyện U Minh thượng, tỉnh Kiên Giang.

Phương pháp nghiên cứu:

Điều tra bắt ngang.

KẾT QUẢ:

Kết quả điều tra ngoại ký sinh

Bảng 1: Số lượng cá thể ngoại ký sinh tại 3 điểm nghiên cứu

TT	Nhóm ngoại ký sinh	Xã Tân Định	TT Nhà Bàng	Xã An Minh Bắc
1	Họ Ve cứng (<i>Ixodidae</i>)	256	135	86
2	Liên họ Mạt (<i>Gamasoidea</i>)	138	442	121
3	Họ Mò (<i>Trombiculidae</i>)	542	468	651
4	Bộ Bộ Chét (<i>Siphonaptera</i>)	232	186	74
	Cộng	1.168	1.231	932

Số lượng cá thể ngoại ký sinh tại Xã Tân Định là 1.168 cá thể, TT Nhà Bàng là 1.231 cá thể, xã An Minh Bắc là 932 cá thể.

Đa dạng sinh học của 4 nhóm ngoại ký sinh tại xã Tân Định

Bảng 2: Sự phong phú về thành phần loài 4 nhóm ngoại ký sinh tại xã Tân Định

TT	Nhóm ngoại ký sinh	Số họ	Số giống	Số loài	Số loài đã xác định ở Việt Nam	Tỷ lệ % ĐDSH
1	Họ Ve cứng (<i>Ixodidae</i>)	1	2	3	82	3,65%
2	Liên họ Mạt (<i>Gamasoidea</i>)	2	2	6	74	8,19%
3	Họ Mò (<i>Trombiculidae</i>)	1	4	6	108	5,55%
4	Bộ Bộ Chét (<i>Siphonaptera</i>)	1	2	4	34	11,76%
	Cộng	5	11	19	298	6,37%

Kết quả nghiên cứu 4 nhóm ngoại ký sinh tại xã Tân Định phát hiện 19 loài, thuộc 10 giống, 5 họ.

Tỷ lệ (%) đa dạng sinh học chung của xã Tân Định / Việt Nam là 6,37. Trong đó tỷ lệ (%) đa dạng sinh học của bộ chét cao nhất là (11,76) và thấp nhất là ve (3,65).

Bảng 3: Danh sách loài 4 nhóm ngoại ký sinh tại xã Tân Định

STT	Taxon phân loại	Vùng Đệm	Rừng Già
	Liên họ Ve Ixodoidea		
	Họ Ve cứng Ixodidae Murray, 1820		
1	<i>Boophilus microplus</i> Canestrini, 1887*	+	
2	<i>Rhipicephalus haemaphysaloides</i> Supino	+	
3	<i>Haemaphysalis (K.) papuana</i> Thorell, 1883		+
	Liên họ Mạt Gamasoidea		
	Họ Laelaptidae Berlese, 1892		
4	<i>Laelaps sanguisugus</i> vitzthun		+
5	<i>Laelaps sedlaceki</i> Straudtman et al*		+
6	<i>Laelaps nuttalli</i> Hirst		+
7	<i>Laelaps edwardsi</i> Doan	+	
	Họ Macronyssidae Oudemans, 1963		
8	<i>Ornithonyssus bacoti</i> Hirst, 1913 *	+	
9	<i>Ornithonyssus bursa</i> Berlese, 1888	+	
	Họ Mò Trombiculidae		
10	<i>Leptotrombidium (L.) deliense</i> *	+	+
11	<i>Eutrombicula wichmanni</i>	+	
12	<i>Eutrombicula hirst</i>		+
13	<i>Ascoschoengastia (Lau.) indica</i> (Hirst)*	+	
14	<i>Gahrlipeia (walchia) lupella</i> (Traub et Evans)	+	
15	<i>Gahrlipeia (walchia) yangchensis</i> Chen et al.		+
	Bộ Bộ Chét Siphonaptera		
	Họ Pulicidae Bielberg, 1820		
16	<i>Xenopsylla cheopis</i> (Rothchild)*	+	+
17	<i>Xenopsylla astia</i> (Rothchild)*		+
18	<i>Ctenocephalides felis orientis</i> (Jodan)	+	
19	<i>Ctenocephalides felis felis</i> (Bouche)	+	

Ghi chú: - * Những loài có vai trò truyền bệnh.

Phát hiện 07 loài có vai trò truyền bệnh ở người đã được nghiên cứu và chứng minh.

Bảng 4: Thành phần loài 4 nhóm ngoại ký sinh ở sinh cảnh vùng đệm và rừng già

TT	Nhóm ngoại ký sinh	Vùng đệm			Rừng già		
		Số họ	Số giống	Số loài	Số họ	Số giống	Số loài
1	Họ Ve cứng (<i>Ixodidae</i>)	1	2	3	1	1	1
2	Liên họ Mạt (<i>Gamasoidea</i>)	2	2	3	1	1	3
3	Họ Mò (<i>Trombiculidae</i>)	1	4	4	1	3	3
4	Bộ Bọ Chết (<i>Siphonaptera</i>)	1	2	2	1	1	2
	Cộng	5	10	12	4	6	9

Tương quan về thành phần loài giữa hai sinh cảnh ở mức “rất khác” (R =0,79)

- Sinh cảnh vùng đệm có số loài ngoại ký sinh nhiều hơn ở sinh cảnh rừng già (12/9 loài)
- Số loài chung của hai vùng là 2
- Số loài riêng giữa hai vùng là 17

Dựa trên số liệu điều tra như trên ta tính được hệ số tương quan về thành phần loài giữa hai sinh cảnh ở mức “rất khác” (R =0,79).

Đa dạng sinh học của 4 nhóm ngoại ký sinh tại thị trấn Nhà Bàng

Bảng 5: Sự phong phú về thành phần loài 4 nhóm ngoại ký sinh tại thị trấn Nhà Bàng

TT	Nhóm ngoại ký sinh	Số họ	Số giống	Số loài	Số loài đã xác định ở Việt Nam	Tỷ lệ % ĐDSH
1	Họ Ve cứng (<i>Ixodidae</i>)	1	2	3	82	3,65%
2	Liên họ Mạt (<i>Gamasoidea</i>)	2	4	8	74	10,81%
3	Họ Mò (<i>Trombiculidae</i>)	1	4	7	108	6,48%
4	Bộ Bọ Chết (<i>Siphonaptera</i>)	1	3	3	34	8,82%
	Cộng	5	13	21	298	7,04%

Kết quả nghiên cứu 4 nhóm ngoại ký sinh tại thị trấn Nhà Bàng phát hiện 21 loài, thuộc 13 giống, 5 họ.

Tỷ lệ (%) đa dạng sinh học chung của thị trấn Nhà Bàng / Việt Nam là 7,04 . Trong đó tỷ lệ (%) đa dạng sinh học của mạt cao nhất là (10,81) và thấp nhất là ve (3,65).

Bảng 6: Danh sách loài 4 nhóm ngoại ký sinh tại thị trấn Nhà Bàng

STT	Taxon phân loại	Vùng Đệm	Rừng Già
	Liên họ Ve Ixodoidea		
	Họ Ve cứng Ixodidae Murray, 1820		
1	<i>Dermacentor auratus</i> Supino, 1897	+	
2	<i>Rhipicephalus haemaphysaloides</i> Supino	+	
3	<i>Rhipicephalus sanguineus</i>	+	
	Liên họ Mạt Gamasoidea		
	Họ Laelaptidae Berlese, 1892		
4	<i>Hypoarpsis luprica</i> Voigta et all.	+	+
5	<i>Laelaps sanguisugus</i> Vitzthun	+	+
6	<i>Laelaps sedlaceki</i> Straudtman et al*	+	
7	<i>Laelaps nuttalli</i> Hirst	+	
8	<i>Laelaps edwardsi</i> Doan	+	
9	<i>Haemolaelaps casalis</i> Berlese, 1887	+	

	Họ Macronyssidae Oudemans, 1963		
10	<i>Ornithonyssus bacoti</i> Hirst, 1913 *	+	
11	<i>Ornithonyssus bursa</i> Berlese, 1888	+	
	Họ Mò Trombiculidae		
12	<i>Leptotrombidium (L.) deliense</i> *		+
13	<i>Leptotrombidium (L.) fuleri</i>		+
14	<i>Eutrombicula wichmanni</i>	+	
15	<i>Eutrombicula hirst</i>		+
16	<i>Gahrlipeia (walchia) chinensis</i> Chen et Hsu, 1955*		+
17	<i>Ascoschoengastia (Lau.) indica</i> (Hirst)*	+	+
18	<i>Ascoschoengastia (Lau.) sp</i>	+	
	Bộ Bộ Chết Siphonaptera		
	Họ Pulicidae Bielberg, 1820		
19	<i>Xenopsylla cheopis</i> (Rothchild)*		+
20	<i>Pulex irritans</i> (Linnaeus)*	+	+
21	<i>Ctenocephalides felis orientis</i> (Jodan)	+	

Ghi chú: - * Những loài có vai trò truyền bệnh.

Phát hiện 07 loài có vai trò truyền bệnh ở người đã được nghiên cứu và chứng minh.

Bảng 7: Thành phần loài 4 nhóm ngoại ký sinh ở sinh cảnh vùng đệm và rừng già

TT	Nhóm ngoại ký sinh	Vùng đệm			Rừng già		
		Số họ	Số giống	Số loài	Số họ	Số giống	Số loài
1	Họ Ve cứng (<i>Ixodidae</i>)	1	2	3	0	0	0
2	Liên họ Mạt (<i>Gamasoidea</i>)	2	4	8	1	2	2
3	Họ Mò (<i>Trombiculidae</i>)	1	2	3	1	4	5
4	Bộ Bộ Chết (<i>Siphonaptera</i>)	1	2	2	1	1	2
	Cộng	5	10	16	3	7	9

Tương quan về thành phần loài giữa hai sinh cảnh ở mức “khác vừa” (R =0,62)

- Sinh cảnh vùng đệm có số loài ngoại ký sinh nhiều hơn ở sinh cảnh rừng già (16/9 loài)
- Số loài chung của hai vùng là 4
- Số loài riêng giữa hai vùng là 17

Dựa trên số liệu điều tra trên ta tính được hệ số tương quan về thành phần loài giữa hai sinh cảnh ở mức “khác vừa” (R =0,62).

Đa dạng sinh học của 4 nhóm ngoại ký sinh tại xã An Minh Bắc

Bảng 8: Sự phong phú về thành phần loài 4 nhóm ngoại ký sinh tại xã An Minh Bắc

TT	Nhóm ngoại ký sinh	Số họ	Số giống	Số loài	Số loài đã xác định ở Việt Nam	Tỷ lệ % ĐDSH
1	Họ Ve cứng (<i>Ixodidae</i>)	1	1	1	82	1,22%
2	Liên họ Mạt (<i>Gamasoidea</i>)	1	1	4	74	5,40%
3	Họ Mò (<i>Trombiculidae</i>)	1	2	6	108	5,55%
4	Bộ Bộ Chết (<i>Siphonaptera</i>)	1	1	2	34	5,88%
	Cộng	4	5	13	298	4,36%

Kết quả nghiên cứu 4 nhóm ngoại ký sinh tại xã An Minh Bắc phát hiện 13 loài, thuộc 5 giống, 4 họ.

Tỷ lệ (%) đa dạng sinh học chung tại xã An Minh Bắc / Việt Nam là 4,36 . Trong đó tỷ lệ (%) đa dạng sinh học của bộ chét cao nhất là (5,88) và thấp nhất là ve (1,22).

Bảng 9: Danh sách loài 4 nhóm ngoại ký sinh tại xã An Minh Bắc

STT	Taxon phân loại	Vùng Đệm	Rừng Già
	Liên họ Ve Ixodoidea		
	Họ Ve cứng Ixodidae Murray, 1820		
1	<i>Rhipicephalus sanguineus</i>	+	
	Liên họ Mạt Gamasoidea		
	Họ Laelaptidae Berlese, 1892		
2	<i>Laelaps echininus</i> *		+
3	<i>Laelaps sedlaceki</i> strandtman et al*		+
4	<i>Laelaps nuttalli</i> Hirst		+
5	<i>Laelaps alongensis</i>		+
	Họ Mò Trombiculidae		
6	<i>Leptotrombidium (L.) deliense</i> *	+	+
7	<i>Leptotrombidium (L.) striatum</i>		+
8	<i>Gahrlipeia (walchia) kritochaeta</i>		+
9	<i>Gahrlipeia (walchia) lupella</i> (Traub et Evans)		+
10	<i>Gahrlipeia (walchia) sp.</i>		+
11	<i>Gahrlipeia (walchia) chinensis</i> Chen et Hsu, 1955*	+	+
	Bộ Bộ Chét Siphonaptera		
	Họ Pulicidae Bielberg, 1820		
12	<i>Ctenocephalides felis felis</i> (Bouche')	+	
13	<i>Ctenocephalides felis orientis</i> (Jodan)	+	

Ghi chú: - * Những loài có vai trò truyền bệnh

Phát hiện 04 loài có vai trò truyền bệnh ở người đã được nghiên cứu và chứng minh.

Bảng 10: Thành phần loài 4 nhóm ngoại ký sinh ở sinh cảnh vùng đệm và rừng già

TT	Nhóm ngoại ký sinh	Vùng đệm			Rừng già		
		Số họ	Số giống	Số loài	Số họ	Số giống	Số loài
1	Họ Ve cứng (<i>Ixodidae</i>)	1	1	1	0	0	0
2	Liên họ Mạt (<i>Gamasoidea</i>)	0	0	0	1	1	4
3	Họ Mò (<i>Trombiculidae</i>)	1	2	2	1	2	6
4	Bộ Bộ Chét (<i>Siphonaptera</i>)	1	1	2	0	0	0
	Cộng	3	4	5	2	3	10

Tương quan về thành phần loài giữa hai sinh cảnh ở mức “khác vừa” (R =0,69)

- Sinh cảnh vùng đệm có số loài ngoại ký sinh ít hơn ở sinh cảnh rừng già (5/10 loài).
- Số loài chung của hai vùng là 2.
- Số loài riêng giữa hai vùng là 11.

Dựa trên số liệu điều tra như trên ta tính được hệ số tương quan về thành phần loài giữa hai sinh cảnh ở mức “khác vừa” ($R = 0,69$).

CN. Mai Đình Thắng